

Số: /STNMT-KS
V/v phối hợp cung cấp số liệu về sản
lượng tài nguyên thực tế khai thác
năm 2019.

Điện Biên, ngày tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Điện Biên

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 447/CT-KK ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Cục thuế tỉnh về việc phối hợp cung cấp số liệu về sản lượng tài nguyên khai thác thực tế năm 2019. Sau khi xem xét, đối chiếu, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến phúc đáp như sau:

1. Đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc đồng ý cho phép khai thác theo quy định của Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật: Sản lượng khai thác khoáng sản năm 2019 như sau: *(chi tiết Bảng thống kê kèm theo)*.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc chưa đồng ý cho phép khai thác theo quy định của Luật khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường không có số liệu để đối chiếu, thống kê.

Để tránh việc hợp thức hóa tài nguyên khoáng sản do khai thác trái phép đối với các tổ chức, cá nhân chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc chưa đồng ý cho phép khai thác theo quy định của Luật khoáng sản, đề nghị Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường xác định rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật về sản lượng tài nguyên khoáng sản kê khai của người nộp thuế trước khi xác nhận.

Trên đây là nội dung đối chiếu sản lượng đã khai thác khoáng sản năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT,KS.

Q. GIÁM ĐỐC

Ngôn Ngọc Khuê

Bảng thống kê sản lượng khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Văn bản số /STNMT-KS ngày /04/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Vị trí điểm mỏ	Loại khoáng sản được cấp phép	Sản lượng được phép khai thác	Sản lượng khai thác thực tế năm 2019 theo báo cáo của tổ chức, cá nhân	Ghi chú
1	Công ty CP đầu tư xây dựng và QLDB II	Khối 1, TT Mường Chà, huyện Mường Chà	Đá VLXDTT	20.000 m ³ /năm	19.980 m ³	
2	Công ty CP xi măng Điện Biên	Tây Trang, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá làm nguyên liệu sx xi măng	197.000 m ³ /năm	133.200 m ³	
3	DNTM tư nhân Đại Dương	Minh Thắng 2, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo	Đá VLXDTT	30.000 m ³ /năm	22.213 m ³	
4	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Dũng	Mường Nhà1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	8.000 m ³ /năm	6.500m ³	
5		Bản Pom Lót, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	Cát VLXDTT	5.000 m ³ /năm	2.489 m ³	
6	Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Tây	Bản Huổi Tao A, xã Pú Nhi và xã Noong U,	Than	15.000 tấn/năm	3.440 tấn	

	Bắc	huyện Điện Biên Đông				
7		Tây Trang 7, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá VLXDĐT	60.000 m ³ /năm	2.000 m ³	
8	Công ty CP ĐT TM Hung Long	Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá VLXTT	150.000 m ³ /năm	68.388 m ³	
9	Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Mường Ảng 1, Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Đá VLXTT	65.000 m ³ /năm	70.054 m ³	
10	Công ty TNHH Hiệp Thành	Huổi Tao A, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông	chì, kẽm	15.000 tấn quặng/năm	3.160 tấn	
11	Công ty TNHH Ngọc Cương	Mỏ than Na Sang, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên	Than	5.000 tấn /năm	900 tấn	
12		Mỏ Tin Lán, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên	Than	5.000 tấn /năm	3440 tấn	
13	Công ty TNHH ĐT TM&DV Hoàng Anh	Ka Hâu 2, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá VLXTT	150.000 m ³ /năm	163.760m ³	
14		Tổ 5, Phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ	Cát VLXTT	Sản lượng được phép thu hồi là 7.800 m ³ (3.900 m ³ /năm)		Đăng ký khai thác trong diện tích dự án
15	Công ty CP Cao nguyên Hà Giang	Mường Ảng 4, xã Ảng Nừa, huyện Mường Ảng	Đá VLXTT	15.000 m ³ /năm	2.972m ³	
16	Công ty TNHH VL&XD Phương Bắc	Đội 6, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong	Cát VLXTT	7.000 m ³ /năm	3.205m ³	

		Luông, huyện Điện Biên				
17	Doanh nghiệp xây dựng và thương mại tư nhân Hưng Nga	Thu hồi cát lòng hồ thủy điện Nậm He, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà	Cát VLXTTT	2.000 m ³ /năm		Không có báo cáo
18	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và đầu tư Công nghệ Sơn Thủy	Đội 6, xã Pom Lót và đội 19, xã Noong Luông, huyện Điện Biên	Cát VLXTTT	8.000 m ³ /năm	12.558m ³	
19	Công ty TNHH Kim Ngân	Bản Nà Tông 1 và 2, xã Nà Tông huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cát VLXTTT	5.000 m ³ /năm	1.055 m ³	
20	Công ty cổ phần Thịnh Vượng	Đội 1, bản Noong Vai, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	Cát VLXTTT	9.125m ³ /năm	10.200m ³	
21	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đường vào mỏ đá Xá Nhè, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	Đá VLXTTT	8.000m ³ /năm	4.534 m ³	
22		Bản Hả, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên	Đá VLXTTT	6.000m ³ /năm	7.749m ³	
23		Mường Toong , xã Mường Toong, huyện Mường Nhé	Đá VLXTTT	6.000m ³ /năm	1.074m ³	
24		Pa Tân, xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ	Đá VLXTTT	6.000m ³ /năm	7.314m ³	

25		Sen Thượng xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé	Đá VLXTT	4.000m ³ /năm	0 m ³	
26	Công ty CPĐTXD và TM Huy Hoàng	Huổi Nhặt 2, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	Đá VLXTT	30.000 m ³ /năm	6.500 m ³	
27	Công ty TNHH XD&TM Ngọc Linh	Cò Chạy, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	Đá VLXTT	13.000 m ³ /năm	12.513m ³	
28	Cty TNHH TM và XD số 6	Bản Nà Ri, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	Đá VLXTT	40.000 m ³ /năm	1.512 m ³	
29	Công ty TNHH Lâm My	Lòng sông Nậm Rốm đội 19 xã Noong Hẹt và đội 19 xã Noong Luống	Cát VLXTT	8.000 m ³ /năm	8.000 m ³	
30	Cty TNHH số 32	Lòng suối Nậm He Nội, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà	Cát VLXTT	4.000 m ³ /năm	4.000 m ³	
31	Công ty CP thủy điện Long Tạo	xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo	Đá VLXTT	175.333 m ³ /năm		Đăng ký khai thác trong diện tích dự án
32	Công ty CP xây dựng và thương mại Hải Lộc	Bản Hoang En, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cát, sỏi VLXTT	1.000 m ³ cát và 867 m ³ cuội sỏi/năm		Đăng ký khai thác trong diện tích dự án
		Xã Sính Phình, huyện	Đá VLXTT	Sản lượng được		Đăng ký

		Tùa Chùa		phép khai thác là 18.099 m ³ (6.666m ³ /năm)		khai thác trong diện tích dự án
33	Công ty CP thủy điện SODIC Điện Biên	Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo	Đá VLXTT	Sản lượng được phép khai thác là 49.468 m ³ /15 tháng		Đăng ký khai thác trong diện tích dự án
34	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Duy Hồng	Đèo Gió, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa	Đá VLXTT	8.000 m ³ /năm	0	Đang xây dựng cơ bản mở
35	Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	Sín Sủ, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	Đá VLXTT	8.000 m ³ /năm	0	Đang xây dựng cơ bản mở
26	Công ty TNHH Đại Phong	bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Đá VLXTT	8.000 m ³ /năm	0	Đang hoàn thiện thủ tục thuê đất
37	Công ty CP công trình giao thông tỉnh Điện Biên	Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà	Đá VLXTT	15.000 m ³ /năm	0	Đang tạm dừng khai thác